TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH BÌNH ĐỊNH** Bản án số: 01/2023/DS-ST Ngày: 18/4/2023 "V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ánh Chung

2. Bà Đinh Thị Vang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Bạch Nam Chu Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2022, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị T, sinh năm: 1972, địa chỉ: Thôn VT1, xã VT2, huyện VT, tỉnh Bình Định – Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1988, địa chỉ: Khu phố ĐT, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Bình Định – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2022, được bổ sung bằng các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:

Ngày 10/4/2022 (Âm lịch), bà Nguyễn Thị N vay bà số tiền 20.000.000 đồng với lý do để đáo hạn ngân hàng, bà N có viết giấy mượn tiền và hẹn 01 tháng sẽ trả lại số tiền trên cho bà. Đến ngày 19/5/2022, bà N đến gặp bà nói rằng số tiền vay hôm trước không đủ để đáo hạn và hỏi vay thêm tiền của bà. Bà đã đi vay mượn tiền của người khác để đưa cho bà N vay thêm 20.000.000 đồng, bà N có viết giấy mượn tiền và hẹn 05 ngày trả. Đến nay, mặc dù bà đã rất nhiều lần đòi nợ nhưng bà N không trả khoản tiền nào cho bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà (Võ Thị T) số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Bà T không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị N vắng mặt, nhưng tại bản tự khai đề ngày 09/02/2023, bà N trình bày:

Bà xác nhận bà có vay số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) của bà Võ Thị T, vụ việc xảy ra đúng như bà T đã nêu.

Nay bà T khởi kiện, bà xác nhận bà có nợ thì phải trả, nhưng bà đang khó khăn, bà xin trả dần, bà sẽ cố gắng làm ăn, khi nào có tiền sẽ trả cho bà T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị T, buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà T số tiền gốc 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng); Bà N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ pháp luật về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn bà N cư trú tại huyện VT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng, đủ về thủ tục tố tụng, tạo điều kiện, đảm bảo quyền của đương sự tham gia tố tụng theo quy định. Nguyên đơn bà T chấp hành nghiêm túc, riêng bị đơn bà N nhiều lần vắng mặt, không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ hợp pháp của bị đơn theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tống đạt trực tiếp, triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà N tiếp tục vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà N.

[2]. Về vụ việc tranh chấp:

Các ngày 10/4/2022 (Âm lịch) (Nhằm ngày 10/5/2022 dương lịch) và ngày 19/5/2022, bà Nguyễn Thị N gặp bà Võ Thị T vay tổng số tiền của bà T là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (Mỗi lần vay 20.000.000 đồng). Khi vay tiền, hai bên đều có thỏa thuận thời gian trả, lần đầu bà N hẹn 01 tháng trả, lần 02 bà N hẹn 05 ngày trả; Để làm tin, bà N có viết 02 "Giấy mượn tiền" cho bà T lưu giữ.

Quá ngày hẹn cho đến nay, bà T nhiều lần yêu cầu trả tiền, bà N tuy xác nhận nợ, nhưng lấy nhiều lý do và không trả tiền cho bà T.

[3]. Xét yêu cầu của các đương sự:

Xét: Nguyên đơn bà Võ Thị T yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà số tiền gốc là: 40.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Xét yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở phù hợp với các quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận.

Xét: Bà Nguyễn Thị N chấp nhận nợ theo yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T, bà N xin trả dần, nói khi nào có tiền sẽ trả cho bà T (Không nêu được lộ trình trả nợ cụ thể), thấy rằng: Bà T không chấp nhận, nên không thể xét thỏa mãn, không được Tòa án chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35, 39, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị N: Buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà Võ Thị T số tiền gốc là: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) sung quỹ Nhà nước

3. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bà Nguyễn Thị N không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày bà N nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện VT;
- CCTHADS huyện VT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mai Đào